

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Duy trì hoạt động của 08 bảng điện tử tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội
- Tên Duy trì hoạt động của 08 bảng điện tử tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội
- Địa điểm thực hiện: Theo yêu cầu của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội.
- Yêu cầu về cung cấp hàng hóa: Hàng hóa bàn giao phải có nguồn gốc, xuất xứ. Nếu kiểm tra hàng hóa không đạt yêu cầu, nhà thầu phải thay thế hàng hóa mới phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật đã chào thầu.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 65 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nguồn vốn: Chi thường xuyên từ ngân sách Thành phố.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu chung:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, hoặc thông số kỹ thuật độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương, tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét hoặc "ưu việt hơn, cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

b. Yêu cầu chi tiết:

- Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa như sau:
 - + Tất cả hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu phải nêu rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật. Tất cả các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch Tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch Tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất, nhà đăng ký, nhà nhập khẩu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung bản dịch so

với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.

+ Cam kết hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm từ 2025 trở lại đây, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Ghi chú:

- Tất cả nội dung yêu cầu liên quan đến thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có) trong E-HSMT chỉ mang tính tham khảo cho nhà thầu nhằm thuận lợi hơn trong quá trình đề xuất sản phẩm cho gói thầu;

- Nhà thầu không bắt buộc phải chào theo yêu cầu về thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có).

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục sản phẩm/dịch vụ/thông số kỹ thuật	ĐVT	SL
I. CHI PHÍ BẢO TRÌ – BẢO DƯỠNG – ĐẢM BẢO MÀN HÌNH HOẠT ĐỘNG			
1	Bảo bảo trì màn hình: 03 lần/Quý 1 biến màn hình (04 nhân công kỹ thuật/2 ngày: vệ sinh trong ngoài, đo kiểm màn hình (Card, nguồn dây tín hiệu truyền dẫn đánh giá và kiểm tra độ ổn định, thay thế nếu cần), reset hệ thống, máy thi công, kiểm tra hệ thống cắt lọc sét, bộ đếm sét, hệ thống cáp đồng thoát sét...)	Quý/bảng điện tử	8
2	Fix lỗi hệ thống khi có sự cố xảy ra, đảm bảo màn hình hoạt động, (màn hình bị lỗi treo card, màn hình không hiển thị nội dung, hoặc sai nội dung, màn hình bị nhấp nháy) Đối với những lỗi không thể khắc phục từ xa có mặt trong vòng 60h	Tháng/bảng điện tử	24
3	Khắc phục lỗi đảm bảo duy trì màn hình hoạt động liên tục	Tháng/bảng điện tử	24
II. CHI PHÍ THAY THẾ VÀ LẮP ĐẶT CÁC THIẾT BỊ MÀN HÌNH ĐIỆN TỬ			
1	Thay thế và lắp đặt đầu thu tín hiệu Thông số chi tiết - Quản lý 2,6 triệu điểm ảnh. - Công suất tiêu thụ: 25W; - Nhiệt độ hoạt động: -20°C~60°C; - Hỗ trợ đầu ra 4 cổng mạng; - Hỗ trợ tối đa 5 giao diện đầu vào, bao gồm 1 DVI, 1 HDMI1.3, 1 VGA, 1 phát lại USB, 1 CVBS, 1 thẻ con mở rộng tùy chọn;	cái	3

	Hỗ trợ kết nối với thiết bị điều khiển trung tâm qua giao thức RS232;		
2	Thay thế và lắp đặt nguồn Switching Thông số chi tiết - Điện áp vào: 220V/50HZ - Điện áp ra: 5V - Công Suất: 60A- 300W - Kích thước : 190x82x30mm - Tỷ lệ điều chỉnh tuyến tính: $\leq 0,5\%$ - Bảo vệ quá tải đầu ra: 110%-1 40% cắt đầu ra, sau khi đầu vào được khởi động lại - Nhiệt độ làm việc: $-30^{\circ}\text{C} \sim +60^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ bảo quản: $-40^{\circ}\text{C} \sim +100^{\circ}\text{C}$, 20 ~ 95% RH không ngưng tụ - Tiêu chuẩn an toàn: GB4943, UL60950-1, EN60950-1 Tiêu chuẩn EMC: GB9254, EN55022 - Công suất trung bình: 260W/m ² Công suất lớn nhất: 550W/m ²	cái	80
3	Thay thế và lắp đặt card tín hiệu nhận đầu thu Thông số chi tiết Cách thức điều khiển: - Điều khiển đồng bộ với máy tính - Tín hiệu vào: Composite, S-Video, Component, VGA, DVI - Tần số làm tươi: $\leq 7680\text{HZ}$ adjustable - Tần số thay đổi trạng thái: 60~85HZ - Khoảng cách điều khiển: UTP CAT5E:100m; Multi-mode Fiber:500m;Single-mode Fiber: 10km - Hỗ trợ chế độ VGA - Hiệu chỉnh độ sáng: Dot by dot, module by module, cabinet by cabinet	cái	31
4	Thay thế và lắp đặt Modul Led Thông số chi tiết - Kích thước: 320* 160mm : - Hiển thị bảng khoảng 15m ² /bảng/1 mặt - LED: 1921 SMD 3in1 1R1G1B - Khoảng cách điểm ảnh: 5mm - Độ phân giải tối thiểu : 64*32 Dots - Màu sắc hiển thị: Full color	cái	50

	- Số lượng điểm ảnh: 40000 Dots/m² - Kiểu quét: 1/8 Scan - HUP 75 - Độ sáng: 4500CD/m² - Tần số làm tươi: 1920Hz/3840Hz		
5	Sửa chữa tấm Led không sáng. Kích thước: 320*160mm : Hiển thị bảng khoảng 15m²/bảng/1 mặt LED: 1921 SMD 3in1 1R1G1B Khoảng cách điểm ảnh: 5mm Độ phân giải tối thiểu : 64*32 Dots Màu sắc hiển thị: Full color Số lượng điểm ảnh: 40000 Dots/m² Kiểu quét: 1/8 Scan - HUP 75 Độ sáng: 4500CD/m² Tần số làm tươi: 1920Hz/3840Hz"	Cái	100
6	Sửa chữa tấm Led bị lỗi màu Kích thước: 320*160mm : Hiển thị bảng khoảng 15m²/bảng/1 mặt LED: 1921 SMD 3in1 1R1G1B Khoảng cách điểm ảnh: 5mm Độ phân giải tối thiểu : 64*32 Dots Màu sắc hiển thị: Full color Số lượng điểm ảnh: 40000 Dots/m² Kiểu quét: 1/8 Scan - HUP 75 Độ sáng: 4500CD/m² Tần số làm tươi: 1920Hz/3840Hz	Cái	50
7	Thay thế quạt tản nhiệt Công suất: 100W Kích thước: 300x300	Cái	12
8	Thay thế và lắp đặt bộ hẹn giờ Thông số chi tiết - SPST Type, 220 - 240VAC, 15A, 6 chế độ cài giờ. - Thời gian cài tối thiểu 30 phút. - Có pin dự trữ 300 giờ 6 operations, minimum setting time is 30 min c/w battery 300 hours - SPST Type, 220 - 240VAC, 15A, 6 chế độ cài giờ. - Thời gian cài tối thiểu 30 phút.	cái	4

	- Có pin dự trữ 300 giờ 6 operations, minimum setting time is 30 min c/w battery 300 hours"		
9	Sửa chữa, thay thế bộ xử lý cảm biến chống sét - Điện áp làm việc bình thường: 220V/380V/50-60HZ - Điện áp làm việc liên tục lớn nhất: 300/480V AC - Dòng tải danh định/pha: 63A - Khả năng chịu dòng ngắn mạch: 50kA - Khả năng thoát sét (N-E): 200kA (8/20ps) và 100kA ((10/350μs) Bảo vệ quá tải, ngắn mạch: MCB 63A 3 cực	Cái	2
10	Thay thế và lắp đặt Tấm alu bọc viền ngoài Aluminum Alcorest ngoài trời độ dày nhôm 0.21 ly Hàng gia công	M2	15
11	Thay thế và lắp đặt dây mang lan Dây mang lan ORICO hoặc tương đương	m	80
12	Thay thế và lắp đặt dây cáp nối modul 16 sợi dài 50cm	m	135

1.3. Các yêu cầu khác

- Cung cấp tài liệu kỹ thuật:

+ Thông số kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (quy định tại Chương V- Yêu cầu về kỹ thuật);

Đóng gói, vận chuyển, bảo quản... đảm bảo an toàn theo quy định của nhà sản xuất;

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra Hàng hóa khi nhận hàng từng đợt: Có xuất xứ, có giấy chứng nhận chất lượng (nếu có); có cataloge/bao bì hàng hoá (bản dịch, hướng dẫn bằng tiếng Việt). Nhận hàng hóa thực hiện theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017. Hàng hóa không bị rách, chất lượng, thành phẩm đảm bảo theo yêu cầu.